

CÁC BỘ**BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ****BỘ KHOA HỌC VÀ
CÔNG NGHỆ****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 15/2005/QĐ-BKHCHN

Hà Nội, ngày 13 tháng 9 năm 2005

QUYẾT ĐỊNH**Ban hành Quy định tạm thời về tổ chức thực hiện nhiệm vụ
ươm tạo công nghệ trong các trường đại học****BỘ TRƯỞNG BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

Căn cứ Nghị định số 54/2003/NĐ-CP ngày 19/5/2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ và Nghị định số 28/2004/NĐ-CP ngày 16/01/2004 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 54/2003/NĐ-CP;

Theo đề nghị của các Ông/Bà Vụ trưởng Vụ Công nghệ cao, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính và Vụ trưởng Vụ Khoa học xã hội và tự nhiên,

thực hiện nhiệm vụ ươm tạo công nghệ trong các trường đại học.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Điều 3. Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính, Vụ trưởng Vụ Khoa học xã hội và tự nhiên, Vụ trưởng Vụ Công nghệ cao, Chánh Văn phòng Bộ, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ và các Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định tạm thời về tổ chức

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG****Trần Quốc Thắng**

**BỘ KHOA HỌC VÀ
CÔNG NGHỆ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**QUY ĐỊNH TẠM THỜI VỀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN NHIỆM VỤ
ƯƠM TẠO CÔNG NGHỆ TRONG CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 15/2005/QĐ-BKHCN
ngày 13/9/2005 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)*

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định trình tự, thủ tục tuyển chọn, quản lý và tổ chức thực hiện nhiệm vụ ươm tạo công nghệ trong các trường đại học.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các tập thể khoa học, nhóm nghiên cứu và các cá nhân thực hiện nhiệm vụ ươm tạo công nghệ trong các trường đại học có sử dụng nguồn kinh phí nhà nước với sự tham gia của các viện nghiên cứu và doanh nghiệp.

Điều 3. Mục tiêu

1. Tìm kiếm các bí quyết công nghệ và tạo ra các công nghệ có tính khả thi, đem lại hiệu quả kinh tế - xã hội và an ninh quốc phòng.

2. Hỗ trợ và thúc đẩy hoạt động của các nhóm nghiên cứu có tính năng động,

sáng tạo, nhằm hình thành tập thể khoa học mạnh, đồng thời khuyến khích các cán bộ khoa học trẻ có phẩm chất và năng lực chuyên môn, sớm trở thành cán bộ khoa học đầu ngành.

3. Tăng cường gắn kết giữa nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ với đào tạo và sản xuất - kinh doanh, tạo tiền đề cho việc hình thành các doanh nghiệp khoa học và công nghệ.

Điều 4. Điều kiện đề xuất nhiệm vụ ươm tạo công nghệ

1. Có ý tưởng, giải pháp mới về công nghệ có tính khả thi hoặc các kết quả nghiên cứu đã thành công ở giai đoạn thử nghiệm;

2. Cơ quan chủ trì có đủ điều kiện về cán bộ khoa học, cơ sở vật chất, trang thiết bị nghiên cứu liên quan trực tiếp đến phát triển công nghệ và tìm kiếm bí quyết công nghệ;

3. Tuổi của người chủ trì thực hiện nhiệm vụ ươm tạo công nghệ không quá 45, đặc biệt ưu tiên cán bộ khoa học trẻ;

4. Thời gian thực hiện nhiệm vụ ươm tạo công nghệ là 1 - 2 năm;

5. Mỗi cá nhân không đồng thời chủ trì từ 2 nhiệm vụ ươm tạo công nghệ trở lên và không đồng thời chủ trì các đề tài, dự án khoa học và công nghệ cấp Nhà nước.

Điều 5. Kết quả thực hiện nhiệm vụ ươm tạo công nghệ

Các nhiệm vụ ươm tạo công nghệ phải đạt được một trong các kết quả sau:

1. Tạo ra bí quyết công nghệ (know-how) có khả năng áp dụng;
2. Tạo ra công nghệ mới, sản phẩm mới;
3. Giải mã, làm chủ để cải tiến hoặc đổi mới công nghệ, sản phẩm hiện có.

Chương II

TRÌNH TỰ TUYỂN CHỌN NHIỆM VỤ ƯƠM TẠO CÔNG NGHỆ

Điều 6. Xây dựng thuyết minh nhiệm vụ ươm tạo công nghệ

1. Hàng năm, Bộ Khoa học và Công nghệ thông báo và hướng dẫn các cơ quan chủ quản về việc xây dựng các nhiệm vụ ươm tạo công nghệ.

2. Cơ quan chủ quản xác định tiêu chí đánh giá tuyển chọn, thông báo và hướng dẫn các trường đại học (sau đây viết là cơ quan chủ trì) về việc xây dựng các nhiệm vụ ươm tạo công nghệ.

3. Trên cơ sở hướng dẫn của cơ quan chủ trì, các tập thể khoa học, nhóm nghiên cứu và cá nhân xây dựng thuyết minh nhiệm vụ ươm tạo công nghệ.

Thuyết minh nhiệm vụ ươm tạo công nghệ phải đáp ứng các tiêu chí đánh giá tuyển chọn do cơ quan chủ quản quy định theo các nhóm tiêu chí về: tính rõ ràng và phù hợp; trình độ công nghệ, tính khoa học và tác động đối với kinh tế - xã hội; tính khả thi của nhiệm vụ ươm tạo công nghệ.

Điều 7. Xác định danh mục nhiệm vụ ươm tạo công nghệ

1. Cơ quan chủ trì thành lập Hội đồng khoa học và công nghệ tư vấn tuyển chọn nhiệm vụ ươm tạo công nghệ.

2. Hội đồng khoa học và công nghệ tư vấn tuyển chọn bao gồm đại diện các nhà khoa học có uy tín của cơ quan chủ trì; đại diện doanh nghiệp, cơ quan quản lý địa phương liên quan; đại diện các nhà khoa học, chuyên gia hàng đầu của các trường, viện cùng lĩnh vực chuyên môn.

Cá nhân tham gia các nhiệm vụ ươm tạo công nghệ không được tham gia Hội đồng khoa học và công nghệ tư vấn tuyển chọn nhiệm vụ ươm tạo công nghệ tại cơ quan chủ trì của năm đó.

3. Hội đồng khoa học và công nghệ tư vấn tuyển chọn có trách nhiệm xem xét,

đánh giá và đề xuất với cơ quan chủ trì danh mục nhiệm vụ ươm tạo công nghệ.

4. Căn cứ đề xuất của Hội đồng khoa học và công nghệ tư vấn tuyển chọn, cơ quan chủ trì quyết định danh mục và thứ tự ưu tiên các nhiệm vụ ươm tạo công nghệ và trình cơ quan chủ quản.

Điều 8. Thẩm định và phê duyệt nhiệm vụ ươm tạo công nghệ

1. Cơ quan chủ quản đánh giá, thẩm định nội dung, kinh phí và thứ tự ưu tiên các nhiệm vụ ươm tạo công nghệ của từng cơ quan chủ trì.

2. Cơ quan chủ quản phê duyệt danh mục nhiệm vụ ươm tạo công nghệ sau khi thống nhất với Bộ Khoa học và Công nghệ.

3. Bộ Khoa học và Công nghệ cân đối và phân bổ kinh phí thực hiện các nhiệm vụ ươm tạo công nghệ trong dự toán ngân sách khoa học và công nghệ của cơ quan chủ quản.

Chương III

QUẢN LÝ NHIỆM VỤ ƯƠM TẠO CÔNG NGHỆ

Điều 9. Trách nhiệm của cơ quan chủ trì

1. Thành lập Hội đồng khoa học và công nghệ tư vấn tuyển chọn nhiệm vụ ươm tạo công nghệ.

2. Phê duyệt thuyết minh nhiệm vụ và ký Hợp đồng khoa học và công nghệ để thực hiện nhiệm vụ ươm tạo công nghệ.

3. Cấp phát, quản lý và quyết toán kinh phí của nhiệm vụ ươm tạo công nghệ theo quy định của pháp luật hiện hành.

4. Tạo điều kiện về thời gian, cơ sở vật chất kỹ thuật, dịch vụ khoa học và công nghệ cho các tập thể khoa học, nhóm nghiên cứu và cá nhân thực hiện nhiệm vụ ươm tạo công nghệ.

5. Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc thực hiện nhiệm vụ ươm tạo công nghệ theo đúng mục tiêu, nội dung và tiến độ đã đăng ký.

6. Kịp thời phát hiện và chủ động đề xuất phương án giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện nhiệm vụ ươm tạo công nghệ để báo cáo cơ quan chủ quản, Bộ Khoa học và Công nghệ quyết định trong trường hợp cần thiết.

7. Chịu trách nhiệm trước cơ quan chủ quản và Bộ Khoa học và Công nghệ về kết quả thực hiện nhiệm vụ ươm tạo công nghệ.

8. Định kỳ 6 tháng lập báo cáo về tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ ươm tạo công nghệ gửi cơ quan chủ quản, Bộ Khoa học và Công nghệ và hàng năm sơ kết, tổng kết nhiệm vụ ươm tạo công nghệ.

Điều 10. Trách nhiệm của tập thể khoa học, nhóm nghiên cứu và cá nhân thực hiện nhiệm vụ ươm tạo công nghệ

1. Thực hiện đầy đủ các cam kết trong Hợp đồng khoa học và công nghệ.

2. Báo cáo định kỳ 6 tháng về tình hình triển khai, sử dụng kinh phí và báo cáo đột xuất trong các trường hợp cần thiết cho cơ quan chủ trì.

3. Đưa thông tin về nhiệm vụ ươm tạo công nghệ lên trang tin điện tử của cơ quan chủ trì và thường xuyên cập nhật thông tin về tình hình thực hiện nhiệm vụ.

4. Đăng ký kết quả ươm tạo công nghệ đã được nghiệm thu theo quy định hiện hành.

5. Chịu sự điều hành, giám sát theo nội dung và tiến độ của cơ quan chủ trì, cơ quan chủ quản, Bộ Khoa học và Công nghệ.

Điều 11. Trách nhiệm của cơ quan chủ quản

1. Xác định tiêu chí đánh giá tuyển chọn, thông báo và hướng dẫn các cơ quan chủ trì trong việc đề xuất và xây dựng thuyết minh nhiệm vụ ươm tạo công nghệ.

2. Thẩm định và phê duyệt nhiệm vụ ươm tạo công nghệ sau khi thống nhất với Bộ Khoa học và Công nghệ.

3. Tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả định kỳ trên cơ sở đề nghị của cơ quan chủ trì để điều chỉnh mục tiêu, nội dung và tiến độ thực hiện nhiệm vụ ươm tạo công nghệ.

4. Định kỳ 6 tháng đánh giá tình hình và kết quả thực hiện nhiệm vụ ươm tạo công nghệ trong phạm vi ngành và gửi Bộ Khoa học và Công nghệ.

5. Tổ chức đánh giá nghiệm thu kết quả thực hiện nhiệm vụ ươm tạo công nghệ.

Điều 12. Trách nhiệm của Bộ Khoa học và Công nghệ

1. Hàng năm hướng dẫn, kiểm tra các cơ quan chủ quản về việc xây dựng danh mục nhiệm vụ ươm tạo công nghệ.

2. Cân đối và phân bổ kinh phí cho các nhiệm vụ ươm tạo công nghệ trong dự toán ngân sách khoa học và công nghệ của cơ quan chủ quản trên cơ sở danh mục thứ tự ưu tiên đã được thống nhất với cơ quan chủ quản phê duyệt.

3. Phối hợp với cơ quan chủ quản, cơ quan chủ trì trong việc kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện nhiệm vụ ươm tạo công nghệ.

4. Điều chỉnh, cấp tiếp hoặc ngừng cấp kinh phí cho nhiệm vụ ươm tạo công nghệ khi cần thiết.

5. Hàng năm phối hợp với cơ quan chủ quản tổ chức đánh giá và tổng kết quá

trình thực hiện nhiệm vụ ươm tạo công nghệ để làm cơ sở cho điều chỉnh và phân bổ ngân sách cho năm sau.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN NHIỆM VỤ ƯƠM TẠO CÔNG NGHỆ

Điều 13. Ký kết hợp đồng thực hiện

1. Cơ quan chủ quản ban hành quyết định giao nhiệm vụ ươm tạo công nghệ và dự toán cho các cơ quan chủ trì.

2. Thủ trưởng cơ quan chủ trì ký kết hợp đồng khoa học và công nghệ với người chủ trì thực hiện nhiệm vụ ươm tạo công nghệ.

Điều 14. Quản lý tài chính nhiệm vụ ươm tạo công nghệ

1. Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ ươm tạo công nghệ được cấp từ các nguồn sau đây:

a) Ngân sách sự nghiệp khoa học và công nghệ được bố trí trong dự toán ngân sách nhà nước hàng năm của cơ quan chủ quản;

b) Kinh phí do cơ quan chủ trì hoặc người chủ trì thực hiện nhiệm vụ ươm tạo công nghệ huy động;

c) Đóng góp của các cơ quan, đơn vị, cá nhân thụ hưởng nhiệm vụ ươm tạo công nghệ;

d) Kinh phí lồng ghép với các chương trình dự án khác;

đ) Các nguồn kinh phí khác.

2. Chế độ chi tiêu đối với nhiệm vụ ươm tạo công nghệ được áp dụng theo các chế độ hiện hành về khoa học và công nghệ do cơ quan có thẩm quyền ban hành.

3. Kinh phí cấp từ ngân sách sự nghiệp khoa học và công nghệ cho một nhiệm vụ ươm tạo công nghệ không quá 450 triệu đồng/năm.

4. Các nội dung chi cho việc thực hiện nhiệm vụ ươm tạo công nghệ bao gồm:

a) Thuê khoán chuyên môn (nội dung này không được vượt quá 40% tổng kinh phí của nhiệm vụ ươm tạo công nghệ).

b) Mua sắm phụ tùng, linh kiện, dụng cụ, vật tư, nguyên liệu, tài liệu, sách v.v... để phục vụ nghiên cứu.

c) Chi phí Điện, nước, thông tin.

d) Mời chuyên gia nước ngoài tư vấn khoa học, hợp tác nghiên cứu, cử cán bộ đi đào tạo ngắn hạn hoặc dự hội nghị khoa học ở trong và ngoài nước.

đ) Chi quản lý và chi khác (nếu có).

5. Giao dự toán kinh phí hàng năm

a) Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ ươm tạo công nghệ được thông báo từ Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Tài chính

đến cơ quan chủ quản trong kế hoạch khoa học và công nghệ hàng năm.

b) Căn cứ vào kế hoạch thực hiện nhiệm vụ ươm tạo công nghệ hàng năm đã được thỏa thuận với Bộ Khoa học và Công nghệ, cơ quan chủ quản giao dự toán cho các cơ quan chủ trì thực hiện nhiệm vụ ươm tạo công nghệ.

6. Việc phân bổ kinh phí áp dụng theo quy chế hiện hành. Cơ quan chủ trì thực hiện nhiệm vụ ươm tạo công nghệ quyết toán kinh phí với Kho bạc Nhà nước đồng thời tổng hợp báo cáo gửi cơ quan chủ quản, Bộ Khoa học và Công nghệ.

Điều 15. Điều chỉnh, đình chỉ nhiệm vụ ươm tạo công nghệ

1. Trong quá trình thực hiện, cơ quan chủ quản và cơ quan chủ trì có thể đưa ra kiến nghị:

a) Điều chỉnh nội dung, tiến độ thực hiện nhiệm vụ ươm tạo công nghệ cho phù hợp với thực tế.

b) Đình chỉ nhiệm vụ ươm tạo công nghệ trong các trường hợp sau:

- Không thực hiện đúng theo thuyết minh nhiệm vụ và Hợp đồng khoa học và công nghệ đã ký kết.

- Không đủ năng lực tổ chức thực hiện các nội dung nhiệm vụ theo Hợp đồng khoa học và công nghệ.

- Sử dụng sai mục đích kinh phí của nhiệm vụ ươm tạo công nghệ.

2. Bộ Khoa học và Công nghệ xem xét điều chỉnh, cấp tiếp hoặc ngừng cấp kinh phí cho nhiệm vụ ươm tạo công nghệ trên cơ sở kiến nghị của cơ quan chủ quản và cơ quan chủ trì.

Điều 16. Đánh giá nghiệm thu

1. Cơ quan chủ trì tổ chức đánh giá nội bộ kết quả thực hiện nhiệm vụ ươm tạo công nghệ.

2. Cơ quan chủ quản thành lập Hội đồng đánh giá nghiệm thu bao gồm đại diện cơ quan chủ quản, đại diện Bộ Khoa học và Công nghệ, đại diện cơ quan chủ trì, đại diện các nhà doanh nghiệp và quản lý, các nhà khoa học, chuyên gia đầu ngành trong lĩnh vực chuyên môn liên quan.

Điều 17. Quản lý kết quả nhiệm vụ ươm tạo công nghệ

1. Các tập thể khoa học, các nhóm nghiên cứu và cá nhân thực hiện nhiệm vụ ươm tạo công nghệ được hưởng quyền tác giả đối với kết quả ươm tạo công nghệ.

2. Quyền sở hữu đối với kết quả ươm tạo công nghệ được thực hiện căn cứ theo thỏa thuận trong hợp đồng giữa cơ quan chủ trì, cơ quan hoặc đơn vị tham gia cung cấp tài chính và tác giả kết quả ươm tạo công nghệ.

Chương V
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 18. Cơ quan chủ quản căn cứ Quy định này hướng dẫn các cơ quan chủ trì thực hiện nhiệm vụ ươm tạo công nghệ phù hợp với kế hoạch phát triển khoa học công nghệ.

Điều 19. Trong trường hợp có những vấn đề liên quan đến tổ chức thực hiện nhiệm vụ ươm tạo công nghệ không được đề cập trong Quy định này thì áp dụng

theo các quy định pháp luật hiện hành về khoa học và công nghệ.

Quy định này có thể bổ sung, điều chỉnh để phù hợp với mục tiêu, yêu cầu, tình hình cụ thể trong quá trình thực hiện thí điểm nhiệm vụ ươm tạo công nghệ./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Trần Quốc Thắng

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ XUẤT BẢN

Điện thoại: 04.8233947; 04.8231182

Fax: 08044517

Email: congbaovpcp@cpt.gov.vn

In tại Xí nghiệp Bản đồ 1 - Bộ Quốc phòng

Giá: 5.000 đồng